

Số: 86 /BC-KHCN

Bắc Giang, ngày 05 tháng 11 năm 2009

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2009

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2010

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2009, thực hiện kế hoạch và chương trình công tác, Sở KH&CN đã sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các phòng, đơn vị thuộc Sở, phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ, quy định về công tác thi đua khen thưởng của Sở và của các đơn vị trực thuộc tiếp tục được thực hiện và phát huy hiệu quả. Công tác tham mưu, tư vấn; quản lý các đề tài dự án KH&CN; quản lý công nghệ; sở hữu trí tuệ; kế hoạch – tài chính, thanh tra... thu được nhiều kết quả tốt. Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh đã họp 01 phiên, trong đó đã tư vấn đề Giám đốc Sở KH&CN trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục 16 đề tài, dự án KH&CN thực hiện năm 2009 và xác định danh mục các đề tài, dự án KH&CN năm 2010.

Về công tác tổ chức bộ máy: Năm 2009, Sở KH&CN được phê duyệt và tiếp nhận 6 biên chế làm việc tại bộ phận Tạp chí KH&CN. Hiện tại bộ máy của Sở KH&CN gồm: Giám đốc, 2 phó giám đốc, 7 phòng và 3 đơn vị trực thuộc, tổng số cán bộ CCVC của Sở gồm 77 người, trong đó 55 cán bộ chính thức trong biên chế và 22 lao động hợp đồng. Về trình độ chuyên môn, có 7 thạc sỹ; 52 đại học, cao đẳng; còn lại có trình độ trung cấp và công nhân kỹ thuật. Sở KH&CN đã thực hiện viện luân chuyển, bổ nhiệm, điều động cán bộ lãnh đạo cấp phòng và tương đương 12 đồng chí, chuyển vị trí công tác cán bộ chuyên môn 4 đồng chí.

Các tổ chức chính trị và chính trị xã hội gồm: Chi bộ Đảng (31 đồng chí), Công đoàn, Chi đoàn Thanh niên cộng sản HCM, Hội cựu chiến binh và Tiểu đội dân quân tự vệ. Công tác tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KH&CN ở các huyện từng bước được ổn định, nhiều mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN được thực hiện và có khả năng nhân rộng. Đã có 11 ngành của tỉnh thành lập Hội đồng KH&CN, xây dựng quy chế và duy trì hoạt động, bao gồm: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Y tế, Giáo dục Đào tạo, Tài chính, Thông tin – Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Trường Chính trị tỉnh và Hội Nông dân tỉnh.

Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 nhằm hỗ trợ đẩy mạnh cải cách hành chính trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm thực hiện. Sở KH&CN với chức năng là cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo áp dụng Hệ thống ISO của tỉnh đã tổ chức hội nghị hướng dẫn và kiểm tra, đánh giá tại một số cơ quan đã áp dụng Hệ thống ISO. Riêng đối với Sở KH&CN, việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 được duy trì thực hiện tại toàn bộ các phòng, đơn vị của Sở

(trừ đơn vị sự nghiệp Trung tâm ứng dụng Tiến bộ KH&CN). Theo kế hoạch của UBND tỉnh, đến hết năm 2010 việc mở rộng áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 sẽ được thực hiện tại hầu hết các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Năm 2009, Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt danh mục 23 thủ tục hành chính thuộc 6 lĩnh vực hoạt động của Sở KH&CN với 45 mẫu đơn, mẫu tờ khai, 14 yêu cầu, điều kiện. Trong thời gian tới Sở KH&CN tiếp tục đề xuất UBND tỉnh nhằm đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giảm phiền hà cho các tổ chức, cá nhân. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” của Sở KH&CN tiếp tục được duy trì hoạt động với các nội dung gồm: Tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh; thẩm định công nghệ các dự án đầu tư; cấp giấy xác nhận hợp đồng chuyển giao công nghệ; cấp giấy phép hoạt động KH&CN; cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tia X trong y tế... Tuy nhiên, do đặc thù công việc nên số lượng các nhiệm vụ được triển khai thực hiện theo cơ chế “một cửa” chưa nhiều. Trang thông tin điện tử của Sở trên mạng Internet được thường xuyên cập nhật dữ liệu; phần mềm tin học Netoffice được vận hành đã phát huy hiệu quả trong việc điều hành quản lý công việc qua hệ thống máy tính nối mạng của Sở.

Công tác phối hợp với các trường đại học thu được nhiều kết quả tốt đẹp. Đã có 5 đề tài, dự án KH&CN được phối hợp với các trường đại học để tổ chức thực hiện. Để đánh giá những kết quả đã làm được trong 3 năm qua, UBND tỉnh đã chủ trì tổ chức hội thảo khoa học với các trường đại học thuộc khối kỹ thuật tại tỉnh Bắc Giang. Dự án xây dựng công trình Trung tâm ứng dụng Tiến bộ KH&CN tại thôn Tiên Đình, xã Quế Nham, huyện Tân Yên với diện tích 2 ha được chuẩn bị đủ các điều kiện để đền bù, giải phóng mặt bằng và tư vấn thiết kế xây dựng.

Kết quả công tác cụ thể năm 2009 và phương hướng, nhiệm vụ hoạt động khoa học và công nghệ năm 2010, như sau:

II- KẾT QUẢ CÔNG TÁC KH&CN NĂM 2009

1- Công tác tham mưu, tư vấn

Nhằm nâng cao hơn nữa hiệu lực quản lý nhà nước về KH&CN, hướng tới hoàn thiện hệ thống các văn bản áp dụng pháp luật KH&CN trên địa bàn tỉnh, năm 2009 Sở KH&CN đã chủ động phối hợp với các ban, ngành liên quan tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt và ban hành các văn bản về KH&CN, gồm:

- Quyết định số 91/2009/QĐ-UBND ngày 25/9/2009 của UBND tỉnh về quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành và áp dụng quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

- Dự thảo Quy định của UBND tỉnh về ban hành chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ; cơ chế phối hợp giữa các ngành trong việc ứng dụng, nhân rộng kết quả các đề tài, dự án KH&CN của tỉnh Bắc Giang (*nội dung này đang được Sở KH&CN phối hợp với các ngành thực hiện*).

- Dự thảo đề án xây dựng và phát triển thị trường công nghệ trên địa bàn tỉnh.

2- Công tác quản lý các đề tài, dự án KH&CN

2.1- Đối với các đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh:

Năm 2009, trên địa bàn tỉnh có 21 đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh được phê duyệt triển khai thực hiện, trong đó có 5 đề tài, dự án hợp tác với các trường đại học; đã có 24 đề tài, dự án kết thúc thời hạn được tổ chức nghiệm thu và công bố kết quả trên tạp chí KH&CN của ngành, trang thông tin điện tử của ngành, trong

đó 2 đề tài, dự án đạt loại xuất sắc, 16 đạt loại khá, 6 đạt yêu cầu. Sở KH&CN đã tổ chức kiểm tra tiến độ và đánh giá trước nghiệm thu cho trên 50 lượt đề tài, dự án. Kết quả triển khai các đề tài, dự án trên các lĩnh vực như sau:

- *Trong sản xuất nông nghiệp-PTNT*: Một số đề tài, dự án được triển khai nghiên cứu - ứng dụng bước đầu phát huy được hiệu quả tốt, đem lại thu nhập cao, như: Xây dựng mô hình sản xuất quả vải tươi theo hướng VietGAP với quy mô 10ha; áp dụng biện pháp kỹ thuật làm chậm quá trình chín quả từ 15-18 ngày; Xây dựng mô hình sản xuất dưa chuột, cà chua và ngô rau phục vụ chế biến tại Lục Nam; Xây dựng cơ cấu cây trồng chịu hạn cho vùng canh tác khó khăn về nước tưới tại Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn hướng nạc tại một số huyện miền núi thuộc tỉnh Bắc Giang; Nghiên cứu kỹ thuật sinh sản nhân tạo và xây dựng mô hình nuôi cá Anh Vũ (*Semilabeo obscurus*) trong điều kiện tỉnh Bắc Giang; Xây dựng mô hình vườn cây mẹ trên cơ sở những giống cây ăn quả đã được bình tuyển nhằm cung cấp mắt ghép cho các vườn nhân giống tại Bắc Giang; Nghiên cứu các mô hình phát triển bền vững trang trại ở vùng cây ăn quả tỉnh Bắc Giang, đề xuất các giải pháp giải quyết đồng bộ thúc đẩy kinh tế trang trại vùng cây ăn quả của Bắc Giang trong những năm tới phục vụ phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá của tỉnh.

Ngoài ra, trong năm 2009 nhiều tiến bộ kỹ thuật khác trong lĩnh vực nông nghiệp- PTNT được triển khai áp dụng đem lại hiệu quả tốt, như: kỹ thuật nuôi giun đất làm thức ăn cho gia cầm, thủy sản; kỹ thuật nuôi cá diêu hồng, cá lăng chấm, cá lóc bông miền Nam, nuôi ong mật, nuôi gà chuyên trứng, gà làm thuốc, gà thả đồi,... mô hình trồng hoa ly, trồng gấc lai, dưa bao tử, cà chua bi, ớt chế biến, sản xuất nấm ăn; sử dụng thuốc sâu sinh học, chế phẩm EMINA trong trồng trọt, chăn nuôi, bảo vệ môi trường tiếp tục được thực hiện. Thông qua việc triển khai thực hiện các đề tài, dự án và mô hình ứng dụng KH&CN đã có hàng ngàn lượt người dân được tập huấn, tiếp thu những kiến thức mới về khoa học kỹ thuật để ứng dụng vào thực tiễn phát triển kinh tế ở gia đình, địa phương, đơn vị mình, góp phần xoá đói, giảm nghèo và làm giàu.

Trung tâm ứng dụng Tiến bộ KH&CN triển khai thực hiện 10 mô hình ứng dụng chuyên giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, như: Nuôi gà chuyên trứng, gà làm thuốc, gà mía, trồng lạc giống L14, lúa SH2, chế phẩm AFA, phân hữu cơ vi sinh... Triển khai thực hiện dự án sản xuất rau an toàn; dự án sản xuất cà chua bi HT 144. Tổ chức 18 lớp tập huấn khoa học kỹ thuật về trồng trọt và chăn nuôi, sử dụng chế phẩm sinh học cho hơn 900 lượt người tham gia.

- *Trong lĩnh vực công nghiệp TTCN và phát triển ngành nghề nông thôn*: Các hoạt động nghiên cứu-ứng dụng KH&CN được triển khai thực hiện đã phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng xuất, chất lượng hạ giá thành sản phẩm, một số đề tài, dự án tiêu biểu, như: Dự án sản xuất gạch không nung (gạch xi măng) tại Công ty CP Xi măng Sông Cầu; Nghiên cứu chế tạo máy nạo vét cống ngầm phục vụ thoát nước ngập ở thành phố Bắc Giang, trong đó đã chế tạo 2 dàn máy nạo vét cống ngầm có công suất và tính năng truyền động khác nhau: máy truyền động theo trục đứng, và máy truyền động trục ngang, có công suất phù hợp với hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố; Nghiên cứu, chế tạo thiết bị dây chuyền sản xuất Soda (Na_2CO_3) và Amôniclorua (NH_4Cl) từ nguồn nguyên liệu trong nước (công suất 1.000 tấn/năm).

- Trong lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá- xã hội: Thông qua các hoạt động điều tra, nghiên cứu các đề tài, dự án đã góp phần đưa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống và tiếp tục làm rõ hơn cơ sở khoa học phục vụ cho công tác quản lý của các cơ quan, ban ngành của tỉnh. Các đề tài bước đầu được đánh giá có hiệu quả như: Nghiên cứu xây dựng mô hình điều trị và quản lý bệnh tăng huyết áp tại tuyến y tế cơ sở ở tỉnh Bắc Giang; Nghiên cứu mô hình tăng cường cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe đến người dân ở những bản làng xa, khó khăn ở huyện Lục Nam tỉnh Bắc Giang; Nghiên cứu xây dựng cơ cấu công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố tỉnh Bắc Giang; Nghiên cứu thực trạng, nguyên nhân, giải pháp phòng ngừa và giải quyết tình trạng đình công, lãn công không đúng pháp luật của người lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2.2- Đối với các đề tài, dự án KH&CN cấp Nhà nước:

Những năm qua, đã có nhiều dự án được triển khai thực hiện và nghiệm thu đạt kết quả tốt, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 1 dự án KH&CN cấp Nhà nước đang được triển khai thực hiện là: Dự án Xây dựng mô hình sản xuất giống nấm và nấm hàng hoá có năng suất, chất lượng cao và bảo quản, chế biến nấm tại tỉnh Bắc Giang. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Sự nghiệp khoa học Trung ương là 2,05 tỷ đồng, thực hiện từ tháng 4/2009 đến tháng 3/2011. Hiện tại dự án đang tiến hành mua sắm các trang thiết bị và cải tạo khu vực sản xuất để thực hiện theo các nhiệm vụ đã được duyệt.

Tiếp tục phát huy những quả đã đạt được từ các dự án cấp Nhà nước, trong kế hoạch năm 2009, Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Giang đã đăng ký và được Bộ Khoa học và Công nghệ đã phê duyệt nội dung và kinh phí 5 dự án cấp nhà nước thuộc Chương trình phát triển kinh tế – xã hội nông thôn miền núi giai đoạn 2004 – 2010 và Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ (Chương trình 68) thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, gồm:

- Dự án Nhân rộng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ để nuôi cá Lăng Chấm hàng hoá trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Dự án Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất rau quả (cà chua, dưa chuột bao tử, na) phục vụ tiêu dùng trong tỉnh và chế biến nông sản xuất khẩu tại Lục Nam tỉnh Bắc Giang;

- Dự án Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình nhân giống vô tính, trồng thâm canh cải tạo nương chè già cỗi bằng một số giống chè mới và chế biến chè an toàn tại huyện Yên Thế tỉnh Bắc Giang;

- Dự án Tuyên truyền Luật sở hữu trí tuệ trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang;

- Dự án Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Gà đồi Yên Thế” cho sản phẩm gà đồi của huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

3- Công tác quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ và an toàn bức xạ

Sở KH&CN đã tổ chức kiểm tra tình hình đầu tư đổi mới công nghệ, thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ tại 10 doanh nghiệp đại diện cho các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Thẩm định và cấp 4 Giấy xác nhận đăng

ký hợp đồng chuyển giao công nghệ. Xây dựng dự thảo đề án phát triển thị trường công nghệ báo cáo UBND tỉnh.

Để tiếp tục quảng bá các sản phẩm truyền thống của tỉnh, Sở KH&CN đã vận động các doanh nghiệp tham gia chợ công nghệ và thiết bị ASIAN + 3 tại Hà Nội. Đây được xem là chợ công nghệ và thiết bị lớn nhất từ trước tới nay, tỉnh Bắc Giang tham gia với 3 gian hàng, chủ yếu là các hàng hóa truyền thống của tỉnh như: Rượu làng Vân, mỳ chũ, gôm tư mại, vải thiều, dứa đóng hộp... Chủ trì, phối hợp với các ngành trình Chủ tịch UBND tỉnh dự án xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Gạo thơm Yên Dũng”. Tổ chức 3 cuộc tập huấn nghiệp vụ SHTT cho các đối tượng là cán bộ quản lý nhà nước, các doanh nghiệp và các đơn vị thực thi quyền SHTT trên địa bàn tỉnh. Tư vấn, hướng dẫn đăng ký nhãn hiệu hàng hoá cho 10 cơ sở, doanh nghiệp của tỉnh, trong đó 7 hồ sơ đã có đơn chấp nhận hợp lệ.

Tiếp nhận, thẩm định và cấp giấy phép sử dụng cho 8 thiết bị X – quang cho 8 cơ sở; gia hạn giấy phép cho 1 cơ sở. Hiện nay trên địa bàn tỉnh đã có 30 cơ sở được cấp giấy phép sử dụng thiết bị X – quang trong y tế (đạt 79 %).

4- Công tác Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng

- *Công tác quản lý Nhà nước*: Công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng ngày càng được tăng cường góp phần bảo vệ quyền lợi cho nhà sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trong tỉnh. Chi cục TCDLCL phối hợp với Đài Truyền hình Bắc Giang thực hiện 2 chuyên đề tuyên truyền về TCDLCL; trong dịp Tết nguyên đán đã phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng chuyên mục hướng dẫn người tiêu dùng lựa chọn hàng hoá đảm bảo chất lượng, tránh mua phải hàng giả, hàng nhái.

Hướng dẫn và hỗ trợ 5 doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến ISO 9000 (như vậy đến nay trên địa bàn tỉnh đã có 32 doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến); hướng dẫn 3 doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, đăng ký sử dụng mã số - mã vạch; hướng dẫn 2 doanh nghiệp tham gia và đoạt Giải thưởng chất lượng Việt Nam năm 2008 (Công ty TNHH Việt Thắng và Công ty cổ phần BAGICO).

Thường xuyên phối hợp với Chi cục quản lý Thị trường, Công an, Trung tâm Y tế dự phòng trong việc kiểm tra chất lượng sắt thép xây dựng, an toàn vệ sinh thực phẩm, mũ bảo hiểm xe máy, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... góp phần làm ổn định và tạo cạnh tranh lành mạnh trên thị trường. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền về TCDLCL cũng được thường xuyên quan tâm, đã có nhiều hội nghị, hội thảo được tổ chức, như: Hội nghị nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; hội nghị triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước...

Tiếp nhận và thông báo kịp thời các các bản tin cảnh báo từ TBT Việt Nam cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; chủ động khai thác các thông tin về TBT xuất bản định kỳ 2 bản tin/ tháng cung cấp tới trên 1.600 lượt doanh nghiệp và mạng lưới TBT; thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu về văn bản pháp luật của tỉnh, trung ương phục vụ nhiệm vụ hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT). Rà soát phân loại các doanh nghiệp, cung cấp các bản tin kịp thời và hiệu quả.

- *Công tác kỹ thuật*: Chi cục TCĐLCL đã kiểm định được 22.155 phương tiện đo các loại, trong đó có 20.739 công tơ điện 1 pha; kiểm nghiệm được 382 mẫu hàng hoá các loại phục vụ công tác quản lý và thanh tra, kiểm tra trên thị trường, trong đó phát hiện 51 mẫu hàng giả về chất lượng.

5 - Công tác tin học và thông tin KH&CN

- *Công tác Tin học*: Đã tổ chức bàn giao phần mềm “một cửa” điện tử cho UBND huyện Lạng Giang; tiếp tục duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu vào trang thông tin điện tử của Sở KH&CN trên mạng Internet (40 – 50 tin, bài/tháng). Thường xuyên khai thác, trao đổi thông tin với Trung tâm Thông tin tư liệu khoa học quốc gia (mỗi tuần 4 lần). Duy trì hoạt động mạng LAN, mạng Internet, phần mềm Net Office phục vụ cho công tác điều hành quản lý và truy cập thông tin cho cán bộ Sở. Tổ chức 01 lớp tập huấn nghiệp vụ về công nghệ thông tin cho một số cán bộ công chức, viên chức các cơ quan của tỉnh.

- *Công tác Thông tin KH&CN*: Biên tập và phát hành 6 số tạp chí KH&CN với số lượng 3000 cuốn, sản phẩm được phát hành tới các tỉnh thành trong cả nước và các điểm bưu điện văn hóa xã trong tỉnh; xuất bản 4.800 bản tin chọn lọc phục vụ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý trong tỉnh, xuất bản 9.000 cuốn lịch KH&CN phục vụ chỉ đạo sản xuất và đời sống. Phối hợp với Báo Bắc Giang và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng 24 chuyên trang, chuyên mục thông tin, tuyên truyền về các tiến bộ KH&CN áp dụng trên địa bàn tỉnh. Tổ chức biên tập và xuất bản 1.000 quy trình kỹ thuật trồng cây ăn quả phục vụ bà con nông dân trong tỉnh.

6- Công tác thanh tra, kiểm tra KH&CN

Nhằm góp phần đấu tranh chống gian lận thương mại, tránh mua phải hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, bảo vệ lợi ích chính đáng người tiêu dùng, Thanh tra Sở đã chủ trì phối hợp với các ngành như: Công an, Công thương, Y tế... tổ chức 7 cuộc thanh tra chuyên ngành về TCĐLCL, an toàn bức xạ, đề tài, dự án KH&CN tại 137 cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong đó, đã xử phạt vi phạm hành chính 3 cơ sở, với các vi phạm về đo lường, chất lượng hàng hoá, thủ tục hành chính, tổng số tiền phạt là 11 triệu đồng, nộp Kho bạc Nhà nước tỉnh.

7- Hoạt động KH&CN cơ sở

- *Hoạt động KH&CN các huyện, thành phố*: Sau khi ổn định tổ chức, trong thời gian qua các phòng quản lý nhà nước về KH&CN các huyện, thành phố đã thường xuyên tuyên truyền, tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, hỗ trợ nông dân xây dựng 21 mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN; mô hình cánh đồng có thu nhập cao. Bằng nguồn vốn sự nghiệp khoa học được cấp, các cơ quan quản lý KH&CN ở các huyện, thành phố đã tổ chức được trên 100 lớp tập huấn TBKT, như: Kỹ thuật trồng và chăm sóc giống lúa chất lượng cao, trồng cây màu chịu hạn; dưa bao tử, dưa hấu giống mới, cây mạ khay, sử dụng phân bón Neb, sản xuất nấm ăn, nuôi cá điêu hồng, cá lăng chấm, nuôi gà thả vườn đôi, gà chuyên trứng, nuôi giun đất ... cho trên 7 ngàn lượt người tham gia. Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và đài truyền thanh địa phương đưa 365 tin, bài về hoạt động khoa học và công nghệ. Phối hợp với các bộ phận nghiệp vụ của Sở tiến hành 20 cuộc thanh tra, kiểm tra về TC- ĐL- CL và sở hữu trí tuệ. Hoạt động tại 42 điểm cân đối chứng trên địa bàn các huyện, thành phố được duy trì và phát huy hiệu quả tốt.

- *Hoạt động KH&CN các ngành*: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN do Sở KH&CN cấp, trong năm 2009, 11 ngành của tỉnh (nơi thành lập Hội đồng KH&CN) đã triển khai thực hiện 32 đề tài, dự án KH&CN cấp cơ sở. Trong đó ngành y tế là đơn vị đi đầu trong phong trào nghiên cứu khoa học, với 10 đề tài, dự án KH&CN cấp cơ sở năm 2009. Qua kiểm tra, nhìn chung các đề tài, dự án được Thường trực Hội đồng KH&CN các ngành chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiến độ, tổ chức quản lý, kiểm tra đúng quy định.

8- Một số nhiệm vụ công tác khác

Sở KH&CN đã tổ chức tốt việc giao chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sự nghiệp KH&CN cho các phòng, đơn vị thuộc sở, UBND các huyện, thành phố và một số ngành của tỉnh; thường xuyên sở kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, chương trình công tác; duy trì công tác cải cách hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000. Ngoài ra, công tác bổ nhiệm, điều chuyển cán bộ, xét nâng lương hàng năm, cử cán bộ đi học tập kinh nghiệm tỉnh bạn; thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất, công tác thi đua khen thưởng, công tác văn thư lưu trữ; tăng cường, bổ sung cơ sở vật chất thiết bị phục vụ công tác, thanh quyết toán các nguồn kinh phí,... được quan tâm thực hiện tốt.

Tiến hành cấp mới, gia hạn, bổ sung 3 giấy chứng nhận tổ chức hoạt động KH&CN. Tổ chức kiểm tra hoạt động của 11 tổ chức đăng ký hoạt động KH&CN đã được cấp giấy chứng nhận.

Về công tác đào tạo và hợp tác quốc tế: Trong năm 2009, đã có 3 lượt cán bộ của Sở KH&CN được UBND tỉnh cử đi học tập kinh nghiệm về quản lý khoa học công nghệ tại Isaen và Thụy sỹ.

Với tinh thần "Tương thân, tương ái" trong những ngày giáp tết Nguyên đán, Sở KH&CN đều tổ chức thăm hỏi động viên và tặng quà, quần áo, sách vở cho các hộ gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn tại xã Vô Tranh, huyện Lục Nam. Đây là 1 trong 44 xã khó khăn của tỉnh được Sở KH&CN nhận giúp đỡ; trong vài năm trở lại đây điều kiện kinh tế - xã hội của xã đã khá hơn, trong đó có sự đầu tư hỗ trợ kinh phí áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật của Sở KH&CN.

III- NHỮNG KHÓ KHĂN, TỒN TẠI

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, hoạt động KH&CN năm 2009 còn một số khó khăn, tồn tại, đó là:

- Việc tuyển chọn các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN đã được thực hiện được theo phương thức đấu thầu, tinh thần của Luật Khoa học và Công nghệ chưa được nhiều.

- Sự phối kết hợp giữa các ngành trong hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là triển khai các chương trình khoa học và công nghệ có quy mô lớn còn ít. Nhiều đề tài, dự án có kết quả nghiên cứu, nhưng việc tổ chức nhân rộng còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế. Một số chủ nhiệm dự án không nghiêm túc thực hiện giao nộp (vốn B) theo qui định

- Công tác xã hội hoá trong hoạt động khoa học và công nghệ làm chưa được nhiều nên chưa khơi dậy có hiệu quả tiềm lực khoa học và công nghệ trong xã hội, chưa tạo ra được các phong trào sâu rộng phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Số lượng sáng kiến cấp tỉnh đăng ký hạn chế.

- Việc xuất bản Tạp chí KH&CN, tuy chất lượng in đã được nâng lên nhưng những bài viết mang tính chủ đạo còn ít, nội dung chưa hấp dẫn. Việc biên tập chuyên đề trên truyền hình chưa chủ động.

- Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý, hoạt động khoa học và công nghệ ở các huyện thiếu cán bộ chuyên trách. Số cán bộ có trình độ chuyên sâu về nghiên cứu, chuyển giao khoa học và công nghệ, nhất là ở tuyến cơ sở còn yếu. Đầu tư xã hội nói chung cũng như đầu tư về ngân sách cho sự nghiệp khoa học và công nghệ có tăng song còn ở mức thấp.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật còn thiếu thốn, không đáp ứng được nhu cầu của nhiệm vụ quản lý. Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN, Trung tâm Tin học và Thông tin KH&CN còn có nhiều khó khăn về trụ sở, mặt bằng nghiên cứu thử nghiệm, nguồn nhân lực.

IV- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP VỀ KH&CN NĂM 2010

1- Phương hướng

- Ổn định tổ chức bộ máy tổ chức hoạt động của Sở KH&CN; xây dựng, củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống bộ máy làm công tác khoa học - công nghệ từ tỉnh đến các huyện, thành phố nhằm đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp phát triển khoa học - công nghệ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức KH&CN phổ biến các qui định của pháp luật về KH&CN. Tiếp tục xây dựng các văn bản qui phạm pháp luật nhằm tăng cường đổi mới cơ chế chính sách; khuyến khích và tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động về sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm đẩy mạnh công tác xã hội hoá trong các hoạt động KH&CN.

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ. Đẩy mạnh nghiên cứu, vận dụng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các vấn đề về khoa học xã hội và nhân văn, an ninh quốc phòng ở địa phương nhằm phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tổ quốc. Tăng cường ứng dụng khoa học-công nghệ, đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp cũng như dịch vụ nhằm tăng năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hoá sản xuất trong tỉnh. Chú trọng chuyển giao khoa học - công nghệ tới các xã khó khăn. Tiếp tục triển khai ứng dụng các thành tựu về công nghệ sinh học theo tinh thần Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư; triển khai thực hiện Quyết định 122/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng mô hình ứng dụng KH&CN vào phát triển kinh tế xã hội nông thôn miền núi giai đoạn 2004- 2010; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; Nghị quyết Trung ương 7(Khoá X); Thông báo Kết luận số 234-TB/TU ngày 01/4/2009 của Bộ Chính trị.

- Phát huy tốt vai trò quản lý hoạt động khoa học công nghệ của các cơ quan nhà nước, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cầu nối chuyển giao thành tựu khoa học trong nghiên cứu vào thực tiễn đời sống của các cơ quan ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ. Nghiên cứu xây dựng và triển khai một số cơ chế, chính sách thu hút và khuyến khích nguồn nhân lực khoa học và công nghệ.

2- Nhiệm vụ

2.1-Công tác tham mưu cho Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh

- Hoàn chỉnh dự thảo xây dựng chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ; cơ chế phối hợp giữa các ngành trong việc ứng dụng, nhân rộng kết quả các đề tài, dự án KH&CN của tỉnh Bắc Giang, báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh.

- Xây dựng Quy định về đổi mới cơ chế hoạt động KH&CN phù hợp với tình hình địa phương.

- Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện chiến lược phát triển KH&CN đến năm 2010 và xây dựng chiến lược KH&CN tỉnh Bắc Giang đến năm 2020.

- Hoàn chỉnh dự thảo đề án xây dựng và phát triển thị trường công nghệ trên địa bàn tỉnh.

2.2-Hoạt động nghiên cứu- ứng dụng KH&CN vào sản xuất và đời sống

- Trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn: Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các hoạt động nghiên cứu ứng dụng phục vụ Chương trình phát triển nông nghiệp hàng hoá theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Đưa nhanh việc ứng dụng tiến bộ KHKT, các giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt, có khả năng chống chịu sâu bệnh phù hợp với từng vùng sinh thái địa phương. Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình cánh đồng có thu nhập cao (trên 100 triệu đồng/ha/ năm). Ứng dụng các giống cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày,... có năng suất cao, chất lượng tốt, có giá trị kinh tế (ưu tiên cho nhóm cây hàng hoá của tỉnh); áp dụng các công thức luân canh, các biện pháp kỹ thuật canh tác tiên tiến phù hợp với địa phương; nghiên cứu phát triển các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế; xây dựng và nhân rộng mô hình ứng dụng KH&CN nhằm phát triển chăn nuôi hộ gia đình sản xuất hàng hoá; xác định các loại cây lâm nghiệp có hiệu quả kinh tế cao thay thế các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế thấp; nghiên cứu phát triển một số cây bản địa có giá trị kinh tế, cây dược liệu; bảo tồn quỹ gen các loài động thực vật quý hiếm trên địa bàn tỉnh.

Ứng dụng công nghệ sinh học và một số tiến bộ kỹ thuật để phục vụ trực tiếp sản xuất và đời sống nhân dân ở nông thôn như: Sản xuất nấm ăn, ứng dụng chế phẩm EMINA.

- Trong lĩnh vực công nghiệp - TTCN: Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức nghiên cứu, ứng dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, thiết bị nhằm nâng cao sức cạnh tranh của các hàng hoá sản xuất trong tỉnh trên thị trường. Tiếp tục xây dựng thương hiệu một số hàng hoá đặc sản của tỉnh. Tập trung nghiên cứu, ứng dụng KH&CN ở quy mô vừa và nhỏ về bảo quản, chế biến nông lâm sản; phát triển công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, hoá chất trên cơ sở tài nguyên thiên nhiên khoáng sản của địa phương.

Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới trong chế biến, bảo quản nông, lâm sản, thực phẩm, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, gốm Thổ Hà - Việt Yên, gốm Tư Mại - Yên Dũng và một số sản phẩm công nghiệp khác, sản phẩm truyền thống; ứng dụng công nghệ năng lượng mới, tiết kiệm năng lượng; hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng KH&CN, đổi mới công nghệ nâng cao chất lượng một số sản phẩm phục vụ địa bàn nông nghiệp, nông thôn; Xây dựng cơ chế chính sách nhằm tạo điều kiện để hỗ trợ các doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế thế giới.

- Lĩnh vực Văn hoá- xã hội - An ninh quốc phòng: Nghiên cứu, ứng dụng KH&CN nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu KH&CN trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân. Đẩy mạnh nghiên cứu các lĩnh vực KH&NV, tổng kết thực tiễn, xây dựng các luận cứ khoa học cho các chủ trương, phương thức đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng. Xây dựng cơ sở khoa học phục vụ cho việc quy hoạch, khai thác tiềm năng, lợi thế và phát triển du lịch tỉnh Bắc Giang; phòng chống tội phạm, nạn sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng.

- Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân: Nghiên cứu-triển khai ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh; nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế; đề xuất các giải pháp điều trị bệnh kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền; các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác an toàn vệ sinh thực phẩm; xây dựng và phát triển mô hình quản lý sức khoẻ và bệnh tật ở cộng đồng; nhân rộng mô hình phát triển nguồn dược liệu có giá trị của tỉnh; sản xuất và thử nghiệm các bài thuốc, phương thuốc y học cổ truyền trong việc hỗ trợ điều trị một số bệnh do ảnh hưởng của môi trường.

2.3- Công tác quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ

- Đẩy mạnh việc tổ chức hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ đối với các dự án đầu tư trong tỉnh. Tăng cường quản lý các hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định, tư vấn và quản lý các hoạt động chuyển giao công nghệ trên địa bàn.

- Xây dựng phương hướng hoạt động và các biện pháp phát triển hoạt động SHTT, thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất. Tổ chức quản lý, theo dõi, tổng hợp và tuyên truyền phổ biến các sáng kiến nhằm áp dụng rộng rãi vào sản xuất và đời sống. Hướng dẫn các đơn vị và cá nhân tham gia công tác SHTT và triển khai biện pháp bảo vệ quyền SHTT, hỗ trợ một số địa phương, doanh nghiệp xây dựng thương hiệu hàng hoá của địa phương, doanh nghiệp. Thực hiện 2 dự án thuộc Chương trình 68 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của các doanh nghiệp.

- Triển khai công tác thẩm định an toàn bức xạ và cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tia X dùng trong y tế cho 100% các cơ sở hoạt động. Tổ chức quản lý, theo dõi và tổng hợp định kỳ tình hình các thiết bị bức xạ, các nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ và các hoạt động bức xạ. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và kiến thức về SHTT và ATBX đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2.4- Công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

- Rà soát, thống kê các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh (tập trung vào những doanh nghiệp sản xuất, những doanh nghiệp cơ sở phẩm thuộc đối tượng quản lý của ngành), phân loại các doanh nghiệp để xem xét, hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp chuẩn, chứng nhận hợp chuẩn, công bố hợp quy, chứng nhận hợp quy. Phối hợp chặt chẽ với các Sở quản lý chuyên ngành (các đầu mối QLCL), tổng hợp các doanh nghiệp công bố hợp chuẩn, chứng nhận hợp chuẩn, công bố hợp quy, chứng nhận hợp quy; đánh giá chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

- Tiếp tục tăng cường phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện hoạt động chứng nhận, công nhận, công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá và công bố hàng hoá phù hợp tiêu chuẩn; hỗ trợ từ 5 đến 7 doanh nghiệp áp

dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (ISO 9000, ISO 14.000, SA8000...). Quản lý chặt chẽ chất lượng hàng hoá cả trong sản xuất và lưu thông. Chủ động khai thác các thông tin về TBT, xuất bản định kỳ 02 bản tin/ tháng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thị trường về việc đảm bảo chất lượng và ghi nhãn; kiểm tra chất lượng hàng tết Nguyên Đán, tết Trung thu... nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Duy trì mạng lưới kiểm định, hiệu chỉnh phương tiện đo trên địa bàn các huyện. Duy trì hoạt động cân đối chứng ở tất cả các huyện, thành phố trong tỉnh.

2.5- Công tác Tin học và thông tin KH&CN

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến kiến thức KH&CN, nhất là việc ứng dụng các TBKT phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nâng cao chất lượng các ấn phẩm tạp chí KH&CN, lịch khoa học, thông tin kinh tế KH&CN phục vụ lãnh đạo, quản lý, thông tin công nghệ ứng dụng TBKT tại địa phương. Thành lập và nâng cao hoạt động của Tạp chí KH&CN. củng cố, xây dựng Trung tâm Tin học và Thông tin KH&CN đủ mạnh đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Lĩnh vực phát triển công nghệ thông tin: Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 58-CT/TW của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển và ứng dụng CNTT phục vụ sự nghiệp CNH-HĐH; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho CNTT; xây dựng và ứng dụng các chương trình phần mềm phù hợp trong từng lĩnh vực. Duy trì áp dụng, phát huy hiệu quả phần mềm quản lý Net office trong toàn Sở.

2.6- Công tác ứng dụng, chuyển giao KH&CN

- Đẩy mạnh việc lựa chọn áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến, phù hợp vào địa bàn tỉnh. Tiếp tục thử nghiệm một số giống cây trồng, vật nuôi mới; thử nghiệm các giải pháp kỹ thuật tăng năng xuất cây trồng vật nuôi và các giải pháp kỹ thuật trong xử lý môi trường.

2.7- Công tác thanh tra KH&CN

Phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan ở địa phương phổ biến, quán triệt các văn bản quy định pháp luật về thanh tra nói chung và thanh tra KH&CN nói riêng.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực theo chức năng quản lý của ngành có trọng tâm, trọng điểm và đạt hiệu quả. Chú trọng tới công tác thanh tra về đo lường, chất lượng xăng dầu, thanh tra về sở hữu công nghiệp; thanh tra, kiểm tra về chất lượng hàng hoá (nhất là trong dịp Tết nguyên đán), thanh tra kết quả thực hiện một số đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh; thanh tra việc chấp hành Luật KH&CN của một số tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

2.8- Hoạt động KH&CN cấp huyện

Đẩy mạnh hoạt động tư vấn của Hội đồng-KH&CN cấp huyện trong việc định hướng, lựa chọn các TBKT áp dụng vào địa phương. Tăng cường công tác ứng dụng chuyển giao KH&CN, đặc biệt trong lĩnh vực nông-lâm nghiệp và phát triển nông thôn. Tiếp tục thực hiện các mô hình ứng dụng tiến bộ KHKT mới nhằm nâng cao hiệu quả của sản. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa huyện, thành phố với các bộ phận chuyên môn của Sở để làm tốt công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực KH&CN, TCĐLCL, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3- Các giải pháp

- Tăng cường phối hợp giữa các huyện, ngành, tranh thủ và phối hợp sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền trong việc đẩy mạnh các hoạt động KH&CN trên địa bàn. Xây dựng các Chương trình hành động theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, theo Chương trình hành động thực hiện Thông báo Kết luận số 234-TB/TU của Bộ Chính trị. Nâng cao chất lượng tuyển chọn và nghiệm thu kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học. Tổ chức các hội đồng và thực hiện việc tuyển chọn đề tài, dự án theo tinh thần của Luật Khoa học và công nghệ và các qui định của Bộ KH&CN.

- Tiếp tục tăng cường sự hợp tác trong lĩnh vực KH&CN với các tổ chức KH&CN trong và ngoài tỉnh như: các trường đại học, các viện, các trung tâm nghiên cứu ở trung ương, các tổ chức KH&CN nước ngoài nhằm thu hút tiềm lực KH&CN, lựa chọn các thành tựu KH&CN ứng dụng vào địa phương, lựa chọn các đầu tư và hợp tác quốc tế.

V- ĐỀ NGHỊ

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ KH&CN đặt ra trong năm 2010, Sở Khoa học và Công nghệ có một số đề nghị, như sau:

- Bố trí 1 cán bộ biên chế chuyên trách làm công tác quản lý KH&CN ở mỗi huyện, thành phố, ngành.

- Đề nghị Bộ KH&CN, UBND tỉnh tiếp tục xem xét phê duyệt cho triển khai mới các dự án thuộc chương trình xây dựng mô hình ứng dụng KH&CN phục vụ phát triển KT-XH nông thôn và miền núi tại tỉnh Bắc Giang đã đăng ký.

- Đề nghị UBND tỉnh phê duyệt đề án xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của Trung tâm Tin học và Thông tin KH&CN; Tạp chí KH&CN.

- Đề nghị được tăng mức đầu tư kinh phí sự nghiệp KH&CN của tỉnh đảm bảo đạt tỷ lệ trên 1% so với tổng chi ngân sách toàn tỉnh và việc sử dụng kinh phí đầu tư phát triển KH&CN của Trung ương cấp cho tỉnh đúng quy định. /.

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh (b/c);
 - Bộ KH&CN (b/c);
 - Ban Tuyên giáo TU, CA tỉnh (Phòng PA17), Sở KH&ĐT, Cục Thống kê;
 - Lưu: VT, TH.
- Bản điện tử:
- Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh (b/c);
 - Ban Tuyên giáo TU, Sở KH&ĐT; Cục Thống kê;
 - Lãnh đạo Sở;
 - Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lương Văn Thành